

Trường THCS Lý Thường Kiệt
Tổ: Văn – LS&ĐL - GDCD

Họ và tên GV: Hoàng Văn Toán
Lớp dạy: 9A1,2,3

BÀI 3: HỒN NƯỚC NẪM TRONG TIẾNG MẸ CHA

Môn: Ngữ văn 9; tổng số tiết: 18 (trong đó có: 14 tiết đọc, viết, nói và nghe + 4 tiết: ôn tập, kiểm tra giữa học kì I, trả bài kiểm tra giữa học kì I); (Từ tiết 25 ->42)

TUẦN 8

TIẾT PPCT: 29, 30

ĐỌC VĂN BẢN

LỤC VÂN TIÊN ĐÁNH CƯỚP, CỨU KIỀU NGUYỆT NGÀ

(Trích *Truyện Lục Vân Tiên*, NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Học sinh xác định được vị trí của đoạn trích trong tác phẩm cũng như bố cục của đoạn trích, nhận biết được lời đối thoại của các nhân vật.
- Học sinh biết phân tích các chi tiết (ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động, ...), từ đó khái quát được đặc điểm của nhân vật, chủ đề của đoạn trích.
- Học sinh biết kết nối văn bản với thực tế đời sống, từ đó bồi đắp cảm xúc thẩm mỹ và quan niệm sống đúng đắn, cao đẹp.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của học sinh biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp. Đề cao, ngợi ca những anh hùng có tấm lòng nghĩa hiệp với những phẩm chất tốt đẹp. Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ mọi người xung quanh trong hoàn cảnh cụ thể.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; Các phương tiện kỹ thuật, những hình ảnh liên quan đến bài học: *Lục vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga*; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 9 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

tập của mình. Tạo tâm thế cho học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, chia sẻ trao đổi, gợi mở, nêu vấn đề.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Chiếu cho HS xem video Tóm tắt chiến thắng Bạch Đằng năm 938. https://www.youtube.com/watch?v=ZPIUuLtRUFY GV1: Sau khi xem xong video Tóm tắt chiến thắng Bạch Đằng năm 938. Em hãy cho biết, vị anh hùng nào được nhắc đến trong đoạn Video trên. Hãy nêu cảm nhận và suy nghĩ của em về vị anh hùng đó?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS xem Video xong sau đó gợi mở, dẫn dắt học sinh trả lời câu hỏi và có thể gọi 2 -> 3 học sinh trả lời và chia sẻ trước lớp.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 -> 3 HS trả lời yêu cầu câu hỏi 1. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, tuyên dương học sinh có câu trả lời phù hợp, thuyết phục từ đó GV dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p style="text-align: center;"><i>(GV ghi tên bài học lên bảng)</i></p> | <p>→ Vị anh hùng được nhắc đến là: Ngô Quyền – vị vua đánh bại quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, giành độc lập và lập ra Nhà Ngô.</p> <p>- Học sinh tự do chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận về anh Hùng Ngô Quyền.</p> <p>Giới thiệu bài mới: Nói về tấm lòng nghĩa hiệp với phẩm chất anh hùng trong văn học Việt Nam không thể không nhắc đến nhân vật <i>Lục Vân Tiên</i>. Không chỉ dũng cảm, thấy người gặp nạn liền cứu giúp mà chàng còn rất trọng lễ nghĩa, cứu người không mong trả ơn. Những phẩm chất cao đẹp này đã được thể hiện rõ nét qua hành động cứu Kiều Nguyệt Nga khi chàng trên đường đi thi. Hãy cùng tìm hiểu về nhân vật Lục Vân Tiên qua bài học: <i>Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga</i> của Nguyễn Đình Chiểu nhé!</p> |

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Đọc tiếp xúc văn bản

a. Mục tiêu: Đọc văn bản và nắm được các thông tin về tác giả, tác phẩm: *Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga* của Nguyễn Đình Chiểu.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, nêu tình huống có vấn đề.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c. Sản phẩm học tập: Nội dung trả lời của học sinh để đánh giá hoạt động học tập tiếp thu bài học.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm văn bản có âm lượng đọc vừa phải, khi thì sôi nổi, hào hùng; lúc thì tha thiết, biểu cảm. GV đọc mẫu 1 lần. Sau đó HS đọc thành tiếng 2 lần văn bản. GV cho HS sử dụng chiến lược đọc: <i>Theo dõi và hình dung</i> xuyên suốt văn bản. GV: Cho HS đọc những từ ngữ khó hiểu phần phụ chú dưới chân trang sách (trang 71, 72, 73)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV đọc mẫu 1 lần văn bản, sau đó cho 2 HS đọc thành tiếng 2 lần văn bản, làm việc cá nhân, sử dụng chiến lược: <i>Theo dõi và hình dung</i> xuyên suốt văn bản. GV cho HS đọc các từ ngữ khó hiểu trong văn bản dưới chân trang sách (trang 71, 72, 73)</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 HS đọc 2 lần văn bản. GV gọi 1 vài HS khác nhận xét cách đọc văn bản của bạn (giọng đọc, âm lượng, biểu cảm cảm xúc...) GV gọi 1 HS đọc từ ngữ khó hiểu dưới chân trang sách.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chuẩn kiến thức.</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV gọi từ 1 -> 2 HS đọc phần giới thiệu về tác giả, tác phẩm (SGK tr 73) GV: Qua phần đọc của bạn. Em hãy nêu một vài nét chính về tác giả, tác phẩm</p> | <p>I. Đọc tiếp xúc văn bản</p> <p>1. Đọc văn bản</p> <p>→HS có kỹ năng đọc Truyện thơ nôm →HS hiểu được các từ ngữ khó trong phần phụ chú dưới chân trang SGK trang 71, 72, 73.</p> <p>2. Tác giả, tác phẩm</p> |

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGŨ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

| | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga của Nguyễn Đình Chiểu.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, ưu tiên cho HS có tinh thần xung phong phát biểu ý kiến xây dựng bài.</p> <p>GV gọi mở, thuyết trình để giúp HS tóm tắt nội dung cơ bản về tác giả, tác phẩm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi 1 vài HS lên trả lời về tác giả, tác phẩm.</p> <p>GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (<i>HS có thể tự tìm ý cốt lõi ghi vào vở viết</i>)</p> | <p>→ Tác giả: Nguyễn Đình Chiểu (1822 – 1888) là một trong những nhà văn Nam Bộ xuất sắc nhất thời trung đại.</p> <ul style="list-style-type: none">- Ông quê gốc ở tỉnh Thừa Thiên (nay là Thừa Thiên Huế) nhưng sinh ra và lớn lên ở quê mẹ là tỉnh Gia Định (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).- Cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu trải qua nhiều thăng trầm. Ông là tấm gương về nghị lực sống phi thường, khí tiết thanh cao, lòng yêu nước sâu nặng.- Nguyễn Đình Chiểu để lại di sản văn chương đồ sộ, gồm nhiều tác phẩm truyện thơ Nôm, văn tế và thơ Đường luật.- Năm 2021, Nguyễn Đình Chiểu được UNESCO ra nghị quyết vinh danh và kỉ niệm 200 năm ngày sinh của ông. <p>→ Tác phẩm: Truyện thơ Nôm, có đề tài, cốt truyện từ thực tế cuộc đời tác giả Nguyễn Đình Chiểu.</p> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Hoạt động 2: Đọc chi tiết văn bản

a. Mục tiêu

- Học sinh xác định được vị trí của đoạn trích trong tác phẩm cũng như bố cục của đoạn trích, nhận biết được lời đối thoại của các nhân vật.
- Học sinh biết phân tích các chi tiết (ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động, ...), từ đó khái quát được đặc điểm của nhân vật, chủ đề của đoạn trích.
- Học sinh biết kết nối văn bản với thực tế đời sống, từ đó bồi đắp cảm xúc thẩm mỹ và quan niệm sống đúng đắn, cao đẹp.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, làm việc cá nhân, nêu tình huống có vấn đề, hợp tác.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập và Bảng kiểm đánh giá hoạt động học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| Nhiệm vụ 1 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV1: : Dựa vào phần đọc tiếp xúc văn | II. Đọc chi tiết văn bản 1. Đọc hiểu hình thức |

bản. Em hãy cho biết: Văn bản thuộc thể loại nào? Phương thức biểu đạt chính là gì? Xuất xứ của văn bản **Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga** như thế nào?

GV2: Qua theo dõi phần đọc tiếp xúc văn bản, theo em văn bản có thể chia làm mấy phần? Nội dung của các phần là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân trả lời dạng câu hỏi ngắn, hỏi đáp (1-1), gợi mở, đàm thoại, nêu tình huống có vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 1, 2 ưu tiên cho HS với tinh thần xung phong phát biểu xây dựng bài.

GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (*HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân*)

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Trong đoạn trích gồm có những nhân vật nào? Sự việc được nhắc tới ở mỗi nhân vật là gì? Sự việc được kể trong đoạn này như thế nào?

GV2: Hãy chỉ ra đâu là lời người kể chuyện, đâu là lời đối thoại của các nhân vật trong đoạn trích.

(*GV cho HS sử dụng phiếu học tập số 1*)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 6 nhóm, thời gian từ 3 -> 4 phút.

GV theo dõi thảo luận, bao quát lớp, hỗ trợ các nhóm, GV gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 3 HS đại diện nhóm 1, 3, 5 lên

→ Văn bản thuộc thể loại: Truyện thơ nôm (thơ lục bát).

- Phương thức biểu đạt là: Tự sự kết hợp với biểu cảm.

→ Bố cục có thể chia làm: 2 phần

- Phần 1: Gồm 14 câu thơ đầu (Lục Vân Tiên đánh tan bọn cướp, tiêu diệt tên cầm đầu Phong Lai)

- Phần 2: Còn lại (Cuộc trò chuyện giữa Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga)

2. Đọc hiểu nội dung

2.1. Hệ thống nhân vật và sự việc được kể

→ Hệ thống nhân vật:

+ Lục Vân Tiên: người anh hùng đánh cướp

+ Phong Lai và bè lũ: bọn cướp.

+ Kiều Nguyệt Nga, thị nữ Kim Liên: người gặp nạn, được Lục Vân Tiên cứu giúp.

=> Đoạn trích tái hiện mô-típ anh hùng tiêu diệt kẻ cướp cứu mỹ nhân.

trình bày kết quả thảo luận.

GV gọi 3 HS đại diện nhóm 2, 4, 6 lên nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Cho HS đọc lại mười bốn dòng thơ đầu và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Chỉ ra lí do khiến Lục Vân Tiên quyết định ra tay trừng trị bọn cướp.

b. Phân tích một số từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu thể hiện tính cách của nhân vật Lục Vân Tiên.

c. Cho biết người kể chuyện thể hiện thái độ, tình cảm như thế nào đối với nhân vật Lục Vân Tiên.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 6 nhóm: Nhóm 1, 2 làm câu a; nhóm 3, 4 làm câu b; nhóm 5, 6 làm câu c; thời gian từ 4 -> 6 phút. GV sử dụng phương pháp đọc diễn cảm 14 câu thơ đầu, gợi mở, nêu

- Sự việc được kể: Lục Vân Tiên trừng trị bọn cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga.

→Lời đối thoại của các nhân vật gồm:

- Hình thức lời đối thoại: Đứng sau dấu hai chấm; đặt trong dấu ngoặc kép.

- Dẫn chứng những lời đối thoại của các nhân vật:

+ Từ "*Bớ đảng hung đồ*" đến "*thối hồ đồ hại dân*"

+ Từ "*Thằng nào dám tới*" đến "*bốn phía phủ vây bịt bùng*"

+ Từ "*Tôi Kiều Nguyệt Nga*" đến "*Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ngươi*"

+ Từ "*Làm ơn há dễ trông người trả ơn*" đến "*phi anh hùng*"

=>Lời người kể chuyện

- Hình thức lời người kể chuyện: Không đặt trong dấu ngoặc kép.

- Dẫn chứng lời người kể chuyện

+ Từ "*Vân Tiên ghé lại bên đàng*" đến "*Kêu rằng*"

+ Từ "*Vân Tiên tả đột hữu xông*" đến "*kiến chòm ong. Hỡi*"

+ Vân Tiên nghe nói liền cười.

2.2. Hình tượng Lục Vân Tiên

Câu a: Lý do Lục Vân Tiên quyết định ra tay trừng trị bọn cướp là:

- Bọn cướp là những kẻ tàn ác, hung bạo, có thói làm việc xấu hại người, và đúng lúc này chúng đang bao vây xe ngựa có mưu đồ làm

vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS đại diện nhóm 1 lên trả lời câu a.

GV gọi 1 vài HS đại diện nhóm 2 lên nhận xét, bổ sung nội dung câu a của bạn.

GV gọi 1 -> 2 HS đại diện nhóm 3 lên trả lời câu b.

GV gọi 1 vài HS đại diện nhóm 4 lên nhận xét, bổ sung nội dung câu b của bạn.

GV gọi 1 -> 2 HS đại diện nhóm 5 lên trả lời câu c.

GV gọi 1 vài HS đại diện nhóm 6 lên nhận xét, bổ sung nội dung câu c của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (*HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân*)

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Câu nói nào của Lục Vân Tiên đã thể hiện quan niệm của nhân vật về người anh hùng? Em có đồng tình với quan niệm đó không? Vì sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận cặp đôi với bạn ngồi cùng bàn hoàn thành nội dung câu hỏi yêu cầu. Thời gian từ 4 -> 5 phút.

GV sử dụng phương pháp thuyết trình, gọi mở, trao đổi, hợp tác.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho HS với tinh thần xung phong của các cặp đôi đại diện lên trình bày kết quả thảo luận.

GV gọi 1 vài HS đại diện của các cặp đôi khác lên nhận xét, nội dung câu trả lời

hại cô gái nhà lành ở trong xe.

- Lục Vân Tiên là người tốt bụng, dũng cảm, thương người, không thể đứng yên nhìn người vô tội bị làm hại.

Câu b: Một số từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu thể hiện tính cách của nhân vật Lục Vân Tiên:

- "*bẻ cây làm gậy nhắm làng xông vô*"; "*đẹp rồi lũ kiến chòm ong*".

=>Thể hiện tinh thần dũng cảm, hào hiệp trượng nghĩa của Lục Vân Tiên, khi thấy người gặp nạn, dù không quen biết anh vẫn lập tức lao vào ứng cứu, tấn công kẻ thù ác.

- "*tả đột hữu xông*"; "*một gậy thác rày thân vong*".

=>Thể hiện sự mạnh mẽ, võ công cao cường, dũng mãnh phi thường của Lục Vân Tiên, bởi tuy chỉ có một mình nhưng anh vẫn có thể đột phá vòng vây của lũ cướp và chỉ dùng một gậy đã đánh bại tên tướng cướp.

Câu c: Thái độ, tình cảm như thế nào đối với nhân vật Lục Vân Tiên: Ngợi ca, trân trọng, thán phục, kính nể sự dũng cảm, tài giỏi, hào hiệp cùng trái tim lương thiện, tấm lòng tốt bụng của Lục Vân Tiên.

→Quan niệm về người anh hùng thể hiện qua hai câu thơ: "*Nhớ câu kiến nghĩa bất vi/ Làm người thế ấy cũng phi anh hùng*".

- Đồng tình với quan niệm trên. Vì ta hiểu được quan niệm người anh hùng phải là người

của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 5

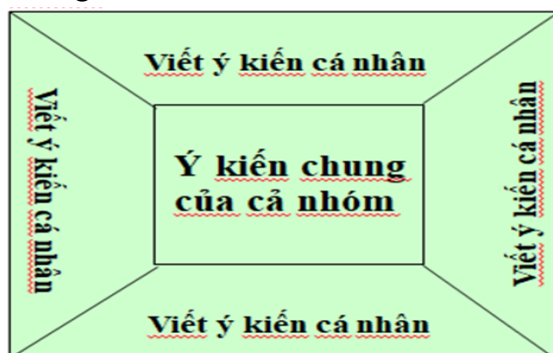
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Nêu cảm nhận của em về nhân vật Kiều Nguyệt Nga. Những từ ngữ, hình ảnh nào khiến em có cảm nhận như vậy?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn. Chia lớp thành các nhóm học tập (mỗi nhóm từ 4 -> 6 HS), trao cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0 (trọng trưng cho khăn trải bàn) và bút dạ thảo luận trả lời câu hỏi, thời gian từ 5 -> 6 phút.

GV hỗ trợ các nhóm dùng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề, giải quyết các tình huống.



Các bước thực hiện:

B1. Trưởng nhóm chia sẻ khăn trải bàn. Các thành viên có thể tự ghi ý kiến hoặc thư kí ghi chung.

B2. Từng thành viên nhóm trình bày. Trưởng nhóm thể hiện ý kiến của từng người vào khăn theo từng cạnh của khăn trải bàn.

B3. Sau 2->3 phút làm việc cá nhân, nhóm trao đổi thống nhất ý kiến cả nhóm.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho các nhóm treo khăn trải bàn lên

có tài trí phi thường khi thấy hoạn nạn thì sẵn sàng cứu giúp vô tư đem lại điều tốt đẹp cho mọi người, người anh hùng phải là người hành động vì nghĩa, vì lẽ phải, vì lẽ công bằng.

2.3. Hình tượng Kiều Nguyệt Nga

→ Kiều Nguyệt Nga là cô gái khuê các, dịu

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

| | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>bảng hoặc xung quanh lớp học, sau đó các nhóm cử đại diện lên trình bày kết quả.</p> <p>GV gọi 1 vài HS ở các nhóm khác nhận xét, bổ sung nội dung của nhóm bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng (<i>HS có thể tự tìm ý ghi vào vở viết</i>).</p> <p>Nhiệm vụ 6</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV: Qua phần đọc, tìm hiểu văn bản ở trên. Em rút ra được nghệ thuật và nội dung gì cho văn bản <i>Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga</i>?</p> <p>Bước 2: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi, làm việc cá nhân, sử dụng phương pháp thuyết trình tái hiện lại nội dung bài học, phác họa bằng sơ đồ tư duy đơn giản để nhớ lại nội dung và nghệ thuật của văn bản; thời gian từ 4 -> 5 phút.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 vài HS trả lời nội dung câu hỏi. GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (<i>HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân</i>)</p> | <p>dàng đoan trang, tuân thủ lễ nghi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con gái khuê các, thùy mị, nết na, có học thức: xưng hô “<i>tiên thiếp – quân tử</i>”, lời nói khiêm nhường, mực thước; thái độ kính trọng, hàm ơn. - Trọng tình nghĩa: Nhận sự cứu giúp của Vân Tiên, mong được trả ơn chàng. - Người con hiếu thảo: Vâng lời cha mẹ làm lễ nghi gia dù lòng không muốn. <p>3. Tổng kết văn bản</p> <p>3.1. Nghệ thuật</p> <p>→ Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Tập trung khắc họa con người ngoại hiện, quan tâm đến ngôn ngữ đối thoại của nhân vật. Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ: đậm chất Nam Bộ (đàng, xông vô, bức thơ, hay vậy,...), mộc mạc, bình dị, gần gũi; sử dụng từ Hán Việt và điển tích, điển cố khá nhuần nhuyễn.</p> <p>3.2. Nội dung: Đoạn trích <i>Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga</i> đã khắc họa những phẩm chất tốt đẹp của hai nhân vật trung tâm: Lục Vân Tiên tài ba, dũng cảm, trọng nghĩa, khinh tài, Kiều Nguyệt Nga hiền hậu, nết na ân tình. Qua đó thể hiện khát vọng hành đạo giúp đời của tác giả Nguyễn Đình Chiểu.</p> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhóm/cá nhân: Lớp 9

| Yêu cầu | Nội dung | Đánh giá | | |
|-------------------------|----------------|----------|---|---|
| | | CB | Đ | T |
| Hình thức lời đối thoại | | | | |

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

| | | | | |
|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--|--|--|
| | | | | |
| Dẫn chứng những lời đối thoại của các nhân vật | | | | |
| Hình thức lời người kể chuyện | | | | |
| Dẫn chứng lời người kể chuyện | | | | |
| TỔNG CỘNG | | | | |

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Học sinh củng cố kiến thức về văn bản *Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga*, kỹ năng đọc hiểu đoạn trích truyện thơ Nôm.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, nêu tình huống có vấn đề, làm việc cá nhân.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả học tập để đánh giá hoạt động học của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) phân tích nét tính cách mà em yêu thích của một nhân vật trong đoạn trích.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân để viết đoạn văn, thời gian từ 8 -> 9 phút để hoàn thành đoạn văn. GV đi bao quát lớp và theo dõi HS làm bài.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> | <p>III. Luyện tập</p> |

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

| | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>GV gọi 1 vài HS lên trình bày bài viết của bản thân.</p> <p>GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung nội dung cần thiết cho bạn</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (<i>HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân</i>)</p> | <p>→Đoạn văn của HS cần bảo đảm các yêu cầu:</p> <p>- Nội dung: Phân tích một đặc điểm tính cách của nhân vật, nhận xét về tình cảm, thái độ và bút pháp khắc họa nhân vật của Nguyễn Đình Chiểu.</p> <p>- Dung lượng: đoạn văn 7 – 9 câu</p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

4. Hoạt động 4: Vận dụng (*Nếu GV còn thời gian thực hiện ở trên lớp, hết thời gian giao bài về nhà viết đoạn văn*)

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, làm việc cá nhân.

c. Sản phẩm học tập: Nội dung viết đoạn văn kết nối với đọc để đánh giá HĐ học của HS

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV yêu cầu HS thực hiện một trong hai nhiệm vụ sau:</p> <p>- Vẽ chân dung Lục Vân Tiên hoặc Kiều Nguyệt Nga dựa theo những chi tiết miêu tả trong đoạn trích Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga.</p> <p>- Đóng vai Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga, tái hiện cuộc đối thoại giữa 2 nhân vật sau khi bọn cướp đã bị trừng trị.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS suy nghĩ và làm việc cá nhân để trả hoàn thành nội dung câu hỏi. GV tái hiện lại một số nét cơ bản của tác phẩm (<i>GV có thể gợi ý về nhà thực hiện các yêu cầu nội dung câu trả lời, kết quả gửi lên nhóm Zalo của lớp để GV chấm điểm và các bạn trong lớp tham khảo</i>)</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV cho HS xung phong trả lời câu hỏi để xây dựng bài.</p> <p>Gọi 1 vài HS ít phát biểu để cho HS thể hiện bản thân.</p> <p>GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng.</p> | <p>IV. Vận dụng</p> <p>Gợi ý: Học sinh có thể vẽ tranh hoặc đóng vở kịch theo nhóm (HS tự chọn số lượng các bạn để tạo nhóm cho phù hợp); làm ở nhà (thời từ 4 -> 6 ngày)</p> |

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài học và soạn bài: **Thực hành tiếng Việt** (SGK trang 74, 75)

TIẾT PPCT: 31

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT
CHỮ QUỐC NGỮ**

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Học sinh có hiểu biết sơ giản về quá trình hình thành, phát triển của chữ quốc ngữ và vai trò của hệ thống chữ viết này trong đời sống văn hoá, kinh tế, xã hội của đất nước.

- Học sinh biết vận dụng những hiểu biết về chữ quốc ngữ vào việc khắc phục lỗi chính tả.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của học sinh biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. Tự hào và có ý thức trân trọng, gìn giữ vẻ đẹp của tiếng Việt.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Máy tính, giấy A3, KHBD, phiếu bài tập, phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

2. Chuẩn bị của HS: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 9 tập một. Soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi...

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1. Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế tiếp nhận bài học mới để khắc sâu chủ đề của bài học.

b. Nội dung: Học sinh chia sẻ kiến thức, hiểu biết của mình về vấn đề GV đưa ra. GV sử dụng hương đàm thoại, vấn đáp.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng, hợp lý, logic của học sinh qua các câu trả lời.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Theo hiểu biết của em thì chữ Nôm và chữ Quốc ngữ khác nhau như thế nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, sử dụng phương pháp hỏi đáp (1-1), gợi mở, phân tích, nêu tình huống có vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi từ 1 -> 3 HS trả lời câu hỏi. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung kiến</p> | <p>→Chữ Nôm bao gồm cả âm Hán Việt và cả một hệ thống những từ vựng khác được tạo ra dựa vào việc vận dụng các phương thức tạo chữ hình thanh, hội ý, giả tá của chữ Hán. Còn chữ Quốc ngữ là loại chữ tiếng Việt, được ghi lại bằng tập hợp chữ cái</p> |

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

thức cho bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, tuyên dương học sinh có câu trả lời phù hợp, thuyết phục.

(GV ghi tên bài học lên bảng)

Latinh cùng các dấu phụ được dùng chung với cái đó.

Giới thiệu bài mới: Chữ Quốc ngữ không chỉ là phương tiện để chúng ta giao tiếp mà còn là công cụ để phát triển văn hóa. Nó giúp cho việc sáng tác và truyền bá văn hóa, từ văn học, âm nhạc đến điện ảnh,... Không chỉ vậy, chữ Quốc ngữ còn giúp chúng ta bảo tồn và phát triển văn hóa Việt, từ văn học truyền thống đến các tác phẩm văn hóa hiện đại. Để hiểu rõ hơn về đặc điểm và ý nghĩa của chữ Quốc ngữ thì chúng ta hãy cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay nhé.

2. Hoạt động 2: Giải quyết vấn đề

a. Mục tiêu

- Học sinh có hiểu biết sơ giản về quá trình hình thành, phát triển của chữ quốc ngữ và vai trò của hệ thống chữ viết này trong đời sống văn hoá, kinh tế, xã hội của đất nước.
- Học sinh biết vận dụng những hiểu biết về chữ quốc ngữ vào việc khắc phục lỗi chính tả.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi. GV sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, đàm thoại, gợi mở, dạy học hợp tác, trực quan, giải quyết tình huống có vấn đề.

c. Sản phẩm: Kết quả bài tập của học sinh; dùng phiếu giá trị tinh thần hoạt động thảo luận nhóm để đánh giá hoạt động học của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS đọc bài tập 1 SGK trang 74 và hướng dẫn cho HS giải bài tập 1 SGK.</p> <p>BT 1: Dựa vào thông tin trong bài 3 và từ các nguồn tài liệu tham khảo, thực hiện những yêu cầu sau:</p> <p>a. Nêu một số điểm mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của chữ quốc ngữ.</p> <p>b. Chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau cơ bản nhất giữa chữ quốc ngữ và chữ Nôm.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> | <p>1. Chữ quốc ngữ</p> <p>Bài tập 1 (SGK trang 74)</p> <p>Câu a. Một số điểm mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của chữ quốc ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình thành từ đầu thế kỉ XVII, trong quá trình các tu sĩ Dòng Tên truyền đạo Thiên Chúa tại Việt Nam. Người có công lớn nhất là giáo sĩ Phran-xít-xcô đờ Pi-na và giáo sĩ A-lếch-xăng-đờ Rốt.- Cuối thế kỉ XVIII, tại Đàng Trong, diễn |

GV cho HS đọc bài tập 1 SGK trang 74 và hướng dẫn cho HS giải bài tập 1 SGK.

GV chia lớp 6 nhóm, làm trên giấy khổ A3 Nhóm 1, 2, 3 Bt 1 (a), nhóm 4, 5, 6 Bt 1 (b).

GV cho HS suy nghĩ, thảo luận thời gian từ 4 -> 5 phút. **GV** sử dụng phương pháp dạy học hợp tác, đi hỗ trợ cho HS các nhóm khi có yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS đại diện nhóm 1, 2 lên bảng trình bày kết quả thảo luận Bt 1 (a).

GV gọi 1 vài HS đại diện nhóm 3 nhận xét kết quả của nhóm 1, 2 (có thể bổ sung cho nhóm)

GV gọi 1 -> 2 HS đại diện nhóm 4, 5 lên bảng trình bày kết quả thảo luận Bt 1 (b).

GV gọi 1 vài HS đại diện nhóm 6 nhận xét kết quả của nhóm 4, 5 (có thể bổ sung cho nhóm)

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng. (HS có thể tự chốt nội dung theo ý hiểu của bản thân ghi vào vở viết).

ra cuộc chỉnh lý chữ quốc ngữ hầu như giống ngày nay.

- Cuối thế kỉ XIX, tên gọi và vị trí của chữ quốc ngữ mới được xác lập.

- Năm 1865 Gia Định báo do Trương Vĩnh Ký chủ biên trở thành tờ báo đầu tiên viết bằng chữ quốc ngữ.

- Ngày 22/02/1869, Phó Đê đốc Hector Ohier kí nghị định “bắt buộc dùng chữ quốc ngữ để thay thế chữ Hán trong các công văn ở Nam Kỳ”.

- Năm 1879, chính quyền Pháp đưa chữ quốc ngữ vào dạy trong các nhà trường.

- Đầu thế kỉ XX, chữ quốc ngữ được giảng dạy ở Bắc Kỳ. Chữ quốc ngữ dần phổ biến tại Việt Nam.

- Nửa cuối thế kỉ XX, chữ quốc ngữ được sửa đổi, liên quan đến cuộc cải cách giáo dục của nước CHXHCN Việt Nam. Từ đó đến nay, chữ quốc ngữ đã thay thế hoàn toàn các văn tự khác, trở thành chữ viết chính thống của Việt Nam.

Câu b. Điểm giống nhau và khác nhau cơ bản của chữ quốc ngữ và chữ Nôm:

- Giống nhau:

+ Đều là chữ viết của người Việt.

+ Hệ thống chữ viết theo nguyên tắc ghi âm.

+ Đều là sản phẩm sáng tạo của người Việt qua nhiều thế kỉ.

- Khác nhau:

*** Chữ quốc ngữ:**

+ Dùng các con chữ trong chữ viết Latinh để ghi âm tiếng Việt, giữa cách viết và cách đọc có sự tương ứng.

+ Chỉ cần học thuộc bảng chữ cái và cách ghép vần là dùng được chữ quốc ngữ.

+ Ra đời muộn nhất, trở thành văn tự chính thống của người Việt Nam hiện nay.

*** Chữ Nôm:**

+ Dùng một chữ Hán có sẵn để ghi âm

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS đọc bài tập 2 SGK trang 74.

GV hướng dẫn cho HS giải bài tập 2 SGK.

BT2: Theo em, việc chuyển đổi từ chữ Nôm sang chữ quốc ngữ có tác động như thế nào đối với đời sống văn hóa, xã hội của nước ta?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS đọc bài tập 2 SGK trang 74.

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi với bạn ngồi cùng bàn học (thời gian từ 3 -> 4 phút). GV bao quát lớp, hỗ trợ cho những cặp đôi cần sự trợ giúp, phương pháp gợi mở, phân tích, nêu vấn đề...

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 -> 3 HS đại diện các cặp đôi lên báo cáo kết quả thảo luận bài tập 2.

GV gọi 1 vài HS đại diện các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung kiến thức của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng.

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS đọc bài tập 3 SGK trang 75.

GV hướng dẫn cho HS giải bài tập 3 SGK.

BT3: Tìm một số ví dụ cho thấy trong chữ quốc ngữ hiện nay có trường hợp một âm được viết bằng những con chữ khác nhau (trường hợp /k/ được viết bằng 3 con chữ: k, q, c)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS đọc bài tập 3 SGK trang 75.

tiếng Việt hoặc kết hợp kí hiệu văn tự Hán với kí hiệu chính âm để tạo ra một chữ Nôm, giữa cách viết và cách đọc không có sự tương ứng.

+ Phải hiểu chữ Hán mới đọc được chữ Nôm.

+ Ra đời sớm hơn, trở thành phương tiện lưu truyền thơ ca từ xa xưa.

Bài tập 2 (SGK trang 74)

→ Tác động của việc chuyển đổi từ chữ Nôm sang chữ quốc ngữ đối với đời sống văn hóa, xã hội của nước ta:

- Mọi người dễ dàng tiếp cận với chữ viết, từ đó tiếp cận với những kiến thức mới trong xã hội, nền văn hóa mới tiên tiến hơn.

- Thống nhất về mặt chữ viết trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

- Chữ quốc ngữ bảo tồn những giá trị văn hóa từ cổ xưa, bởi chữ quốc ngữ được phổ biến, nên khi dịch các văn bản chữ Nôm cũng là đang lưu truyền qua các thế hệ.

Bài tập 3 (SGK trang 75)

GV cho HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập 3 (thời gian từ 3 -> 4 phút). GV bao quát lớp, hỗ trợ cho những cặp đôi cần sự trợ giúp, phương pháp gợi mở, phân tích, nêu vấn đề...

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 -> 3 HS lên làm bài tập 3.

GV gọi 1 vài HS khác lên nhận xét, bổ sung kiến thức của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng. (HS có thể tự chọn lọc nội dung để ghi vào vở viết bài).

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: cho đọc lại phần thông tin trong SGK trang 74, 75 về Nhận biết sơ giản về chữ quốc ngữ.

GV2: Qua phần tri thức ngữ văn đã được tìm hiểu ở nhà và thực hành tiếng Việt trên lớp. Quá trình hình thành chữ quốc ngữ và đặc điểm chữ quốc ngữ là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi, trao đổi thông tin với nhau về quá trình hình thành chữ quốc ngữ và đặc điểm chữ quốc ngữ; thời gian từ 5 -> 6 phút. GV hỗ trợ HS cần trợ giúp, nêu tình huống có vấn đề, gợi mở.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS đọc thông tin trong SGK tr 74, 75.

GV gọi 2 -> 4 HS nêu hiểu biết về quá trình hình thành chữ quốc ngữ và đặc điểm chữ quốc ngữ.

GV gọi 1 -> 2 HS nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng những nội dung cơ bản (HS có thể tự ghi vào vở viết theo ý hiểu của bản thân).

Gợi ý:

- Trường hợp âm /ă/ được viết bằng hai con chữ: ă, a. Ví dụ: ăn uống/ an toàn.

- Trường hợp âm /z/ được viết bằng hai con chữ: d, gi. Ví dụ: da diết/ gia đình.

- Trường hợp âm /i/ được viết bằng hai con chữ: i, y. Ví dụ: li ti/ ly biệt.

2. Tri thức tiếng Việt

2.1. Quá trình hình thành chữ quốc ngữ

- Chữ quốc ngữ là chữ viết dùng chữ cái La tinh để ghi âm tiếng Việt.

- Chữ quốc ngữ được hình thành từ đầu thế kỉ XVII, gắn với quá trình truyền đạo Công giáo tại Việt Nam. Sang thế kỉ XX, chữ quốc ngữ được sử dụng phổ biến, thay thế dần cho chữ Hán, chữ Nôm. Từ năm 1945, chữ quốc ngữ có vị thế văn tự chính thức của quốc gia.

- Những người có công lớn trong việc sáng tạo, hoàn thiện, truyền bá chữ quốc ngữ là giáo sĩ Phran-xít-xcô đờ Pi-na, giáo sĩ A-lếch-xăng đờ Rôt, Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, ...

2.2. Đặc điểm: Chữ và âm, cách đọc và cách viết chữ quốc ngữ có sự thống nhất. Bởi thế, chỉ cần học thuộc bảng chữ cái, nắm được nguyên tắc ghép vần là có thể đọc được tất cả các chữ trong tiếng Việt.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Hoạt động 3. Luyện tập và vận dụng

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng kiến thức về chữ quốc ngữ để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân. Phương pháp gợi mở, thuyết trình.

c. Sản phẩm học tập: Bài làm luyện tập, vận dụng của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS đọc bài tập 4 SGK trang 75. GV hướng dẫn cho HS giải bài tập 4 SGK. BT4: Trao đổi về những lỗi chính tả thường gặp và thử xác định lí do của việc mắc những lỗi đó.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS đọc bài tập 4 SGK trang 75. GV cho HS thảo luận theo cặp đôi với bạn ngồi cùng bàn học (thời gian từ 3 -> 4 phút). GV bao quát lớp, hỗ trợ cho những cặp đôi cần sự trợ giúp, phương pháp gợi mở, phân tích, nêu vấn đề...</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 -> 3 HS đại diện các cặp đôi lên báo cáo kết quả thảo luận bài tập 4. GV gọi 1 vài HS đại diện các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung kiến thức của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng. (HS có thể tự chọn lọc nội dung để ghi vào vở viết bài).</p> | <p>3. Luyện tập, vận dụng Bài tập 4 (SGK trang 75)</p> <p>→Lỗi viết sai ch/tr, s/x, l/n. Lí do của việc mắc những lỗi đó là:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Do cách phát âm sai, dẫn đến cách viết sai.+ Do người viết chưa nắm được các quy tắc ghép vần.- Lỗi đặt dấu câu sai vị trí (qua, hoá,...). <p>Lí do của việc mắc lỗi:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Do người viết chưa nắm được quy tắc đặt dấu câu.+ Người viết mới bắt đầu học tiếng Việt. |

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài đã học và soạn bài: **TỰ TÌNH (Bài 2)** của Hồ Xuân Hương

TIẾT PPCT: 32

ĐỌC VĂN BẢN

TỰ TÌNH (Bài 2)

Hồ Xuân Hương

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Học sinh nhận biết và phân tích được chủ đề của tác phẩm.
- Học sinh nhận biết được những đặc điểm tiêu biểu của một bài thơ thuộc thể thất ngôn bát cú Đường luật và một số nét đặc sắc về hình ảnh, ngôn ngữ, ...
- Học sinh biết cảm thông với nỗi đau, biết trân trọng nghị lực sống, khát vọng hạnh phúc của con người, đặc biệt là người phụ nữ.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của học sinh biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Có thái độ trân trọng, đề cao khát vọng hạnh phúc trong tình yêu của người phụ nữ. Đồng thời có sự đồng cảm với hoàn cảnh éo le, lận đận trong chuyện tình duyên.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; Các phương tiện kỹ thuật, tranh ảnh có liên quan đến văn bản *Tự tình (bài 2)*. phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; Giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 9 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở, hỏi đáp.

c. Sản phẩm: Nội dung bài học để đánh giá hoạt động của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Chiếu cho HS xem video Một hiện tượng độc đáo của thơ ca Việt Nam (Hồ Xuân Hương) https://www.youtube.com/watch?v=qggWJ_8ZF9s GV: Sau khi xem xong video Một hiện tượng độc đáo của thơ ca Việt Nam (Hồ Xuân Hương). Em hãy nêu tên một số bài thơ khác mà em biết của Hồ Xuân Hương?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS xem Video xong sau đó gợi mở, dẫn dắt học sinh trả lời câu hỏi và có thể gọi 2 -> 3 học sinh trả lời và chia sẻ trước lớp.</p> | <p>→ Học sinh có thể kể tên một số bài thơ của Hồ Xuân Hương như: Bánh trôi nước, Vịnh cái quạt, Cảnh thu, Vãn</p> |

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGŨ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

| | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 -> 3 HS trả lời nội dung câu hỏi. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV lắng nghe trả lời câu hỏi của HS từ đó GV dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p style="text-align: center;"><i>(GV ghi tên bài học lên bảng)</i></p> | <p>nguyệt, ...</p> <p>Giới thiệu vào bài mới: Hồ Xuân Hương là một nhà thơ tiêu biểu trong nền văn học Việt Nam. Bà còn được mệnh danh là bà chúa thơ Nôm với nhiều bài thơ hay và đặc sắc. Một trong số đó không thể không nhắc đến bài thơ Tự tình (bài 2). Bài thơ là lời than vãn, sự buồn đau của Hồ Xuân Hương về tình duyên lỡ làng, qua đó thể hiện khát vọng tình yêu mãnh liệt của người phụ nữ. Để hiểu rõ nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay nhé!</p> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Đọc tiếp xúc văn bản

- a. **Mục tiêu:** Đọc văn bản, nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm **Tự tình** (bài 2).
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, hỏi đáp, làm việc cá nhân.
- c. **Sản phẩm học tập:** Nội dung bài học đánh giá hoạt động của học sinh.
- d. **Tổ chức thực hiện**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV đọc mẫu diễn cảm bài thơ 1 lần sau đó cho 2 HS đọc thành tiếng bài thơ Tự tình (bài 2). GV yêu cầu HS học thuộc lòng bài thơ và đọc diễn cảm bài thơ. GV: Cho HS đọc những từ ngữ khó hiểu phần phụ chú dưới chân trang SGK tr 75.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn đọc diễn cảm bài thơ, cho HS đọc văn bản, cá nhân theo dõi và đọc thầm văn bản. GV cho HS đọc những từ ngữ khó hiểu phần phụ chú dưới chân trang SGK tr 75.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV đọc diễn cảm thành tiếng 1 lần. GV gọi 1 -> 2 HS đọc diễn cảm thành tiếng bài thơ.</p> | <p>I. Đọc tiếp xúc văn bản</p> <p>1. Đọc văn bản</p> <p>- Học sinh có kĩ năng đọc diễn cảm bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật. - Học sinh hiểu được các từ ngữ khó</p> |

| | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>GV gọi 1 vài HS khác nhận xét cách đọc diễn cảm của bạn.</p> <p>GV gọi 2 HS đọc những từ ngữ khó hiểu phần phụ chú dưới chân trang SGK tr 75.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS đọc thông tin về tác giả, tác phẩm (SGK Tr 76)</p> <p>GV: Qua phần đọc thông tin về tác giả, tác phẩm. Em hãy nêu một vài nét cơ bản về tác giả, tác phẩm Tự tình (bài 2).</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS làm việc cá nhân, hỏi đáp, gợi mở, thuyết trình.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1->2 HS đọc thông tin về tác giả, tác phẩm (SGK tr 75)</p> <p>GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm.</p> <p>GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào</p> | <p>trong phần phụ chú dưới chân trang SGK trang 75.</p> <p>2. Tác giả, tác phẩm</p> <p>→Tác giả: Hồ Xuân Hương (1772 - 1822) là nhà thơ nổi tiếng thời trung đại. Bà quê ở huyện Quỳnh Lưu, trấn Nghệ An (nay là tỉnh Nghệ An)</p> <p>- Thơ Nôm Hồ Xuân Hương có đóng góp quan trọng vào việc hình thành, khẳng định những giá trị nhân văn đặc sắc của văn học trung đại Việt Nam thế kỉ XVIII - XIX.</p> <p>- Năm 2021, Hồ Xuân Hương được UNESCO ra nghị quyết vinh danh và kỉ niệm 250 năm ngày sinh của bà.</p> <p>→Tác phẩm: Tự tình là bài thơ số 2 trong chùm thơ ba bài Tự tình – chùm thơ được đánh giá kết tinh những giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của thơ Hồ Xuân Hương.</p> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Hoạt động 2: Đọc chi tiết văn bản

a. Mục tiêu

- Học sinh nhận biết và phân tích được chủ đề của tác phẩm.
- Học sinh nhận biết được những đặc điểm tiêu biểu của một bài thơ thuộc thể thất ngôn bát cú Đường luật và một số nét đặc sắc về hình ảnh, ngôn ngữ, ...

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Học sinh biết cảm thông với nỗi đau, biết trân trọng nghị lực sống, khát vọng hạnh phúc của con người, đặc biệt là người phụ nữ.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, hợp tác, cá nhân, hỏi đáp, thuyết trình, gợi mở.

c. Sản phẩm học tập: Sử dụng phiếu học tập để đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Qua phần đọc tiếp xúc văn bản em hãy cho biết bài thơ thuộc thể thơ nào? Đề tài chính của bài thơ là gì? Bố cục bài thơ gồm mấy phần? Nêu nội dung chính của mỗi phần là gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi GV sử dụng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề để HS tìm hiểu thể thơ và bố cục của bài thơ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi yêu cầu. GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng. (HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào vở viết)</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV1: Hai câu đề miêu tả thời gian, không gian nào và gợi tâm trạng gì? GV2: Hai câu thực và hai câu luận thể hiện những trạng thái cảm xúc nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 6 nhóm để thực hiện 2 câu hỏi, nhóm 1, 3, 5 câu hỏi 1; nhóm 2, 4, 6 câu hỏi 2, thời gian 4 -> 5 phút. GV gợi mở, phân tích cho HS hoàn thành nội dung câu hỏi.</p> | <p>II. Đọc chi tiết văn bản</p> <p>1. Đọc hiểu hình thức</p> <p>→ Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật.</p> <p>- Đề tài: Số phận người phụ nữ.</p> <p>- Bố cục: Có thể chia làm 2 phần</p> <p>+ Phần 1: <i>Gồm 6 câu thơ đầu</i> (Tâm trạng đau xót, phần uất cho tình cảnh trái ngang, duyên phận lỡ làng.</p> <p>+ Phần 2: <i>Gồm 2 câu thơ cuối</i> (Niềm khát khao hạnh phúc, ý thức vươn lên, không khuất phục số phận).</p> <p>2. Đọc hiểu nội dung</p> <p>2.1. Tâm trạng của con người (nhân vật)</p> |

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 HS đại diện nhóm 1, 3 lên trình bày kết quả thảo luận câu hỏi 1.

GV gọi 1 vài HS của nhóm 5 lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.

GV gọi 2 HS đại diện nhóm 2, 4 lên trình bày kết quả thảo luận câu hỏi 2.

GV gọi 1 vài HS của nhóm 6 lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng. (HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào vở viết)

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Em hãy chỉ ra sự chuyển mạch cảm xúc của bài thơ trong hai câu thơ kết.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân, hỏi đáp, gợi mở, phân tích, thời gian từ 2 -> 3 phút.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS trả lời nội dung câu hỏi.

GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng. (HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào vở viết)

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Em có nhận xét gì về nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ của tác giả trong bài thơ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận, trao đổi cặp đôi với bạn ngồi cùng bàn để hoàn thành câu hỏi. Thời gian từ 4 -> 5 phút.

GV quan sát học sinh làm việc cặp đôi, gọi

→ Hai câu đề miêu tả thời gian vào buổi sáng sớm, không gian ở trên bom.

- Hai câu đề gợi tâm trạng “oán hận”, nổi thao thức, đau đớn sau một đêm dài nghĩ về duyên phận mình của người con gái.

→ Hai câu thực thể hiện cảm xúc sâu não, tủi hờn, đau buồn, cô đơn tột độ.

- Hai câu luận thể hiện cảm xúc tủi nhục, hờn trách số phận tình duyên dang dở.

→ Sự chuyển mạch cảm xúc của bài thơ trong hai câu thơ kết thể hiện ở chỗ: đang giận, hờn, trách sao “*Tài tử văn nhân ai đó tá ?*”, nhưng lại để mình “*mờm mòm*”, Hồ Xuân Hương lại liền khẳng định ngay sự chủ động của mình: “*Thân này đâu đã chịu già tom!*”. Cụm từ “*đâu đã chịu*” cho thấy sự kiên định, bướng bỉnh của bà, không muốn để mình già đi mà tình duyên còn lận đận, đồng thời không còn thấy nổi sầu đau, ủ rũ.

- Hồ Xuân Hương cũng chuyển mạch cảm xúc thất vọng, vô vọng ở các câu thơ trên thành hi vọng, khát vọng trong câu thơ cuối cùng của bài thơ.

2.2. Một số nét đặc sắc về nghệ thuật

- Ngôn ngữ: bài thơ có cách gieo vần độc đáo (vần om), sử dụng nhiều từ láy (văng vẳng, rầu rĩ, mờm mòm), nhiều kết hợp từ mới lạ (mỡ thắm, chuông

| | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>mở giúp đỡ học sinh để giải quyết tốt nội dung yêu cầu.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS đại diện các cặp đôi để báo cáo nội dung câu hỏi.</p> <p>GV gọi 1 vài HS ở những cặp đôi khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức. GV sử dụng phiếu học tập để đánh giá. GV ghi nội dung chính lên bảng. <i>(HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân vào vở viết)</i></p> <p>Nhiệm vụ 5</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Qua phần đọc hiểu và tìm hiểu văn bản ở trên. Em hãy nêu chủ đề của bài thơ. Chủ đề đó giúp em hiểu thêm điều gì về tư tưởng, tình cảm của tác giả?</p> <p>Bước 2: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi, làm việc cá nhân, sử dụng phương pháp thuyết trình tái hiện lại nội dung bài học.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 vài HS trả lời nội dung câu hỏi. GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng <i>(HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)</i></p> | <p>sâu, duyên mồm mòm, già tom),... khơi gợi nhiều liên tưởng, cảm xúc.</p> <p>- Hình ảnh: nhiều hình ảnh mang tính ẩn dụ, ngụ ý. Tiếng gà, tiếng chuông, tiếng mõ cũng chính là tiếng lòng khắc khoải của người phụ nữ.</p> <p>- Giọng điệu: vừa xót xa, tha thiết vừa thách thức, ngạo nghễ; vừa trữ tình vừa cười cợt, trào lộng.</p> <p>- Biện pháp tu từ: sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ để biểu đạt thế giới nội tâm chứa sâu hận và khao khát: nhân hoá (<i>mỡ thấm, chuông sầu</i>), tương phản, đối lập (<i>không >< mà cũng, chẳng >< có sao</i>), ẩn dụ (<i>duyên mồm mòm</i>), ...</p> <p>3. Tổng kết văn bản</p> <p>- Tự tình phản ánh nỗi niềm tâm sự trĩu nặng của người phụ nữ trong xã hội xưa. Qua bài thơ, Hồ Xuân Hương thể hiện sự thấu hiểu, đồng cảm với thân phận của người phụ nữ, đồng thời bộc lộ thái độ trân trọng, ngợi ca bản lĩnh, ý thức về quyền sống và khát vọng hạnh phúc của họ.</p> <p>- Tự tình khẳng định khả năng to lớn của tiếng Việt khi biểu đạt những cung bậc cảm xúc trong thế giới nội tâm con người.</p> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng

- a. Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.
- b. Nội dung:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ để kết nối đề tài, chủ đề văn bản với tác phẩm văn học trung đại Việt Nam. Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, gợi mở.
- c. Sản phẩm học tập:** Sử dụng phiếu học tập để đánh giá kết quả học tập của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu học sinh tìm và giới thiệu ngắn gọn một tác phẩm văn học viết bằng chữ Nôm viết về thân phận người phụ nữ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi cặp đôi với bạn ngồi cùng bàn học để suy nghĩ trả lời câu hỏi yêu cầu, thời gian từ 5 -> 6 phút. GV hỗ trợ cho HS khi cần sự trợ giúp.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi từ 1 -> 2 HS bất kì lên trình bày yêu cầu của câu hỏi. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (<i>HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân</i>)</p> | <p>III. Luyện tập, vận dụng</p> <p>Gợi ý: Bài giới thiệu về một tác phẩm văn học chữ Nôm khai thác đề tài thân phận người phụ nữ.</p> |

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài bài kiểm tra và chuẩn bị bài: **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay)**

Giáo viên



Hoàng Văn Toán

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG